

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số**  
**và xã hội số năm 2024**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TU) và Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU (viết tắt là Kế hoạch số 1282/KH-UBND) và các kế hoạch, quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành liên quan triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số và các bộ, ngành trung ương.

Trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ trong năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tỉnh Bình Thuận năm 2024, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 10-NQ/TU, Kế hoạch số 1282/KH-UBND và các kế hoạch, quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành liên quan đến triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và các bộ, ngành trung ương. Trong đó, tập trung phát triển hạ tầng, dữ liệu, nền tảng số đầy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

**2. Mục tiêu cụ thể** (Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

**II. NHIỆM VỤ**

**1. Nhận thức số**

Triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 3588/KH-UBND ngày 25/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện truyền thông về chuyển đổi số

trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận (ngày 10/10).

- Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong lĩnh vực ngành, địa bàn thuộc phạm vi quản lý bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp, cụ thể:

- + Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội thi tìm hiểu về chuyển đổi số; phát hiện, tôn vinh, phổ biến những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình, các câu chuyện, bài học chuyển đổi số thành công.

- + Xây dựng tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức phù hợp (tập trung xây dựng tài liệu điện tử).

- + Tăng cường tin, bài về chuyển đổi số trên các báo, đài, trang thông tin điện tử, truyền thanh cơ sở, mạng xã hội; tuyên truyền lộ trình ngừng phát sóng băng tần thông tin di động sử dụng công nghệ 2G từ tháng 9/2024.

## **2. Thể chế số**

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách liên quan trong lĩnh vực chuyển đổi số do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành; tiếp tục tham mưu triển khai các nội dung, nhiệm vụ về hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh phục vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch số 1282/KH-UBND và các nhiệm vụ sau:

- Triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử; rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử.

- Ban hành chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai cơ chế, chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với quy định pháp luật của Bộ, ngành, trung ương liên quan nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số, chuyển đổi số.

## **3. Hạ tầng số**

Triển khai các nội dung, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số của tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 theo Kế hoạch số 3888/KH-UBND ngày 10/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện rà soát, xóa các vùng lồi sóng trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đảm bảo tốc độ mạng viễn thông di động; tiếp tục đẩy mạnh phát triển internet cáp quang băng rộng đến mỗi hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch số 5113/KH-UBND ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Thuận có ít nhất 01 thiết bị thông minh đến năm 2025.

- Phát triển và khai thác hiệu quả Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo an toàn thông tin và đáp ứng các quy định đã được ban hành (có lộ trình phù hợp, từng bước chuyển đổi sang phương án thuê dịch vụ là chủ yếu, đồng thời chuyển dịch sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây).

- Phát triển hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo an toàn thông tin mạng và sử dụng giao thức mạng thế hệ mới IPv6.

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng hạ tầng mạng máy tính, thiết bị công nghệ thông tin của các cơ quan, địa phương (bao gồm cả cấp xã) để xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong giai đoạn tới; rà soát và có kế hoạch thực hiện bổ sung kịp thời trang thiết bị phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã (đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, thông suốt để thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp).

#### **4. Dữ liệu số**

Triển khai các nội dung, nhiệm vụ về dữ liệu số theo các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành (Kế hoạch số 1282/KH-UBND, Kế hoạch số 4851/KH-UBND ngày 11/12/2023 về cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 4852/KH-UBND ngày 11/12/2023 về xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2023 - 2025) và các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục phát triển kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức trong hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh kết nối, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, trên cơ sở tích hợp, kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; triển khai công dữ liệu mở; phát triển hoàn thiện dữ liệu GIS về quy hoạch của tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành; phát triển, cập nhật các CSDL đã xây dựng và đưa vào sử dụng, đồng thời kết nối, tích hợp với các CSDL quốc gia.

- Tiếp tục phát triển dữ liệu công dân số (dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử; hồ sơ sức khỏe điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử,...).

### **5. Nền tảng số**

Triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 2290/KH-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” và các nhiệm vụ sau:

- Triển khai ứng dụng nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; trợ lý ảo phục vụ người dân theo hướng dẫn, chuyển giao của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục phát triển hoàn thiện nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung của tỉnh, với dữ liệu đầu vào chủ yếu từ các CSDL chuyên ngành của tỉnh; triển khai nền tảng hợp trực tuyến.

- Tiếp tục phát triển nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp giải đáp thủ tục hành chính công tình; hệ thống thông tin điều hành chính quyền điện tử tỉnh (BinhThuan egov).

- Tiếp tục xây dựng, phát triển hoàn thiện các nền tảng số, hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, đảm bảo công cụ và đủ dữ liệu hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu; phát triển kênh giao tiếp giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

### **6. Nhân lực số**

Triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1252/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và các nhiệm vụ sau:

- Triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng số và hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số thiết yếu với quy mô lớn cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức trực tuyến qua các nền tảng đào tạo trực tuyến Mobi-Edu và OneTouch.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng cho đối tượng phụ trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng của các sở, ngành và địa phương.

### **7. An toàn thông tin mạng**

Triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 3450/KH-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 và các nhiệm vụ sau:

- Duy trì, mở rộng phạm vi, quy mô Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Tiếp tục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin mạng.

- Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin của tỉnh, với các nội dung: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng.

### **8. Chính quyền số**

- Triển khai Trung tâm Điều hành đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận (theo Thông báo số 378/TB-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Thực hiện tái cấu trúc quy trình, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi triển khai dịch vụ công toàn trình; nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tiếp tục phát triển hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng các quy định và tạo thuận lợi, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng).

- Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận phù hợp theo Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

- Phát triển hoàn thiện kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên

suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, công thông tin điện tử, tổng đài 1022, mạng xã hội).

- Xây dựng, triển khai các hệ thống thông tin/nền tảng số phục vụ các hoạt động quản lý chuyên ngành, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; phát huy hiệu quả sử dụng Công thông tin điện tử của tỉnh; trang thông tin điện tử của các sở, ngành và địa phương.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến thông qua các nền tảng số, hệ thống thông tin, CSDL.

- Tiếp tục triển khai thí điểm mô hình chính quyền số ở cấp xã; đồng thời, thực hiện đánh giá kết quả triển khai thí điểm và đề xuất triển khai nhân rộng mô hình.

## **9. Kinh tế số**

Triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 2124/KH-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 4181/KH-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 4366/KH-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số đến năm 2025 và các nhiệm vụ sau:

- Triển khai nền tảng số về thương mại điện tử; phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế số trong lĩnh vực du lịch, nông nghiệp thực hiện trong giai đoạn 2024 - 2025.

- Tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh phát triển; triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Thực hiện đo lường kinh tế số của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng cục thống kê.

## **10. Xã hội số**

Triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1715/KH-UBND ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 4181/KH-UBND ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ

tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục phát triển dữ liệu về dân cư gắn với thực hiện cấp căn cước điện tử, mã định danh điện tử; triển khai tích hợp VNeID để người dân xác thực khi sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin của tỉnh.

- Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, sử dụng định danh mức độ 2 để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; khai thác sử dụng hiệu quả ứng dụng VNeID.

- Triển khai các nền tảng số hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; sử dụng hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử đã được khởi tạo; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục phát triển tài khoản thanh toán điện tử; đẩy mạnh triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng; tiếp tục triển khai cấp chữ ký số cá nhân cho người dân trưởng thành.

- Triển khai hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng phù hợp, hiệu quả theo đặc điểm, điều kiện của địa phương; phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản (thông tin, phổ biến chủ yếu qua các phương tiện truyền thông, nền tảng số).

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 02 kèm theo)

### **III. GIẢI PHÁP**

#### **1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức chỉ đạo, tham mưu nhiệm vụ về chuyển đổi số**

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số; tiên phong, gương mẫu sử dụng các nền tảng số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành. Người đứng đầu các sở, ngành và địa phương phải bám sát, chủ động chỉ đạo tổ chức triển khai đạt kết quả các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số các cấp; cơ quan chuyên trách và bộ phận tham mưu, thực hiện chuyển đổi số của các sở, ngành và địa phương; tổ công nghệ số cộng đồng.

#### **2. Huy động nguồn lực phát triển hạ tầng, nền tảng và dữ liệu số**

- Ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong giai đoạn 2024 - 2025.

- Tranh thủ tối đa và phát huy hiệu quả nguồn vốn, kinh phí hỗ trợ từ trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua các chương trình, đề án thực hiện chuyển đổi số; tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, các doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển hạ tầng, nền tảng và dữ liệu số.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số có tiềm lực đầu tư phát triển hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số theo hình thức xã hội hóa và hợp tác công - tư.

### **3. Kiện toàn tổ chức bộ máy và thu hút, phát triển nguồn nhân lực tham mưu, triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước làm việc trên địa bàn tỉnh (trọng tâm trong các ngành, lĩnh vực cần đào tạo sau đại học, thu hút: Chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo; chế độ thu hút theo hình thức mời chuyên gia).

- Liên kết với các trường đại học, cơ sở đào tạo, trung tâm nghiên cứu trong và ngoài tỉnh tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tham gia đào tạo nguồn nhân lực về chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

### **4. Liên kết, hợp tác và nghiên cứu, phát triển**

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm, liên kết hợp tác với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai chuyển đổi số đạt kết quả để tham khảo, áp dụng triển khai phù hợp trong tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác giữa tổ chức, cơ quan nhà nước với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ số trong nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ các nền tảng số.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, hoạt động nghiên cứu, phổ biến, ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ chuyển đổi số.

### **5. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tổ chức tập huấn kỹ năng số và các dịch vụ số thiết yếu với quy mô lớn cho người dân, cán bộ, công chức, viên chức**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp từng đối tượng.



- Triển khai tập huấn, đào tạo kỹ năng số với quy mô lớn cho nhiều đối tượng như: Người dân; cán bộ, công chức, viên chức; đoàn viên thanh niên thuộc địa bàn các khu dân cư; cán bộ công đoàn cơ sở trong các khu, cụm công nghiệp; cán bộ quản lý của các hợp tác xã, của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa... trong toàn tỉnh với nội dung, thời lượng tập huấn phù hợp cho từng loại đối tượng nhằm lan tỏa kỹ năng số trong thời gian ngắn nhất nhưng với số lượng được tập huấn nhiều nhất.

#### **6. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ**

Thường xuyên kiểm tra công tác chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của các sở, ngành và địa phương; đồng thời, thực hiện đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực và địa phương.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; cân đối, phân bổ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước phù hợp để ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, nội dung trọng tâm về chuyển đổi số, cụ thể:

**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

**2. Sở Tài chính:** Căn cứ dự toán năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao, Sở Tài chính cấp phát kinh phí kịp thời, đầy đủ cho các sở, ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

**3. Các sở, ban, ngành và địa phương:** Chủ động sử dụng nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị và các nguồn kinh phí phù hợp khác để thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh:** Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

**2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Chủ động triển khai thực hiện theo mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được giao tại Kế hoạch số 1282/KH-UBND và các kế hoạch, quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành liên quan triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tập trung thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, dự án trọng tâm đã xác định trong Kế hoạch này (tại Phụ lục 02 kèm theo).

- Trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) điều chỉnh, bổ sung nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này và đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 05/4/2024**.

**3.** Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh: Chủ động ưu tiên các nguồn lực để khẩn trương đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng số, nền tảng số và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh.

**4.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ban chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai, đánh giá hình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp khi có phát sinh và chỉ đạo triển khai của trung ương (nếu có)/.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp BCVT, CNTT trên địa bàn tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các trường: ĐH, CĐ, TC;
- Lưu : VT, TTTT, KGVXNV. Trang.



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**PHỤ LỤC I  
MỤC TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1051 /KH-UBND ngày 25 /3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| <b>Số TT</b> | <b>Mục tiêu thực hiện năm 2024</b>  | <b>Cơ quan thực hiện</b>   | <b>Mục tiêu năm 2025</b> | <b>Ghi chú</b>  |
|--------------|---|--|--------------------------|---|
| <b>I</b>     | <b>PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ</b>  |  |                          |   |
| 1            | Tiếp tục rà soát thực hiện 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình   | Các sở, ban, ngành và địa phương                                 | 100%                     | Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh |
| 2            | Tỷ lệ dữ liệu số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 60%   | Các sở, ban, ngành và địa phương                                 | 70%                      |   |
| 3            | Tiếp tục rà soát thực hiện 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ việc chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành và địa phương | 100%                     |   |
| 4            | 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống  | Các sở, ban, ngành và địa  | 50%                      |   |

| <b>Số TT</b> | <b>Mục tiêu thực hiện năm 2024</b>  | <b>Cơ quan thực hiện</b>                                       | <b>Mục tiêu năm 2025</b> | <b>Ghi chú</b>                                |
|--------------|---|--|--------------------------|---|
|              | thông tin của cơ quan quản lý.  | phương   |                          |   |
| 6            | Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh (hoàn thành trước ngày 30/6/2024).  | Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương |                          |   |
| 7            | 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt (hoàn thành trước ngày 30/11/2024).                                  | Các sở, ban, ngành và địa phương                               |                          | Theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 8            | Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định, cụ thể: Tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4. | Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương |                          | Theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 9            | Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm, ưu tiên hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.   | Sở Thông tin và Truyền thông                                   |                          | Theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 10           | 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và dán nhãn tín nhiệm mạng.   | Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương |                          | Theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông |

| Số TT     | Mục tiêu thực hiện năm 2024   | Cơ quan thực hiện   | Mục tiêu năm 2025 | Ghi chú   |
|-----------|---|---|-------------------|---|
| <b>II</b> | <b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ</b>  |   |                   |   |
| 1         | Kinh tế số chiếm 15% GRDP của tỉnh.   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành và địa phương;</li> <li>- Cục Thống kê tỉnh nghiên cứu thực hiện đánh giá.</li> </ul>                           | 20%               | Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh |
| 2         | Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 9% .                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành và địa phương;</li> <li>- Cục Thống kê tỉnh nghiên cứu thực hiện đánh giá.</li> </ul>                           | 10%               |   |
| 3         | Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành và địa phương;</li> <li>- Cục Thống kê tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện đánh giá.</li> </ul> | 7%                |   |
| 4         | Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng chuyển đổi số đạt 60%. | Các sở, ban, ngành và địa phương  | 75%               |   |

| <b>Số TT</b> | <b>Mục tiêu thực hiện năm 2024</b>   | <b>Cơ quan thực hiện</b>  | <b>Mục tiêu năm 2025</b> | <b>Ghi chú</b>  |
|--------------|--|---|--------------------------|---|
| 5            | Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 8%.                   | - Các sở, ban, ngành và địa phương;<br>- Cục Thống kê tỉnh, Sở Công Thương nghiên cứu thực hiện đánh giá. | 10%                      | Kế hoạch 4181/KH-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh   |
| 6            | Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 30%.                        | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ban, ngành và địa phương                                     | 50%                      |   |
| 7            | Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 1,5%.       | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ban, ngành và địa phương                                     | 2%                       |   |
| <b>III</b>   | <b>PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ</b>  |   |                          |   |
| 1            | Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 90% hộ gia đình, trường học, bệnh viện. | Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương  | 90%                      | Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh |
| 2            | Tỷ lệ phổ cập dịch vụ mạng băng rộng di động 4G/5G đạt 90%.                      | Sở Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông   | 100%                     |   |
| 3            | Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán                          | Ngân hàng Nhà nước tỉnh;  | 80%                      |   |

| <b>Số TT</b> | <b>Mục tiêu thực hiện năm 2024</b>   | <b>Cơ quan thực hiện</b>  | <b>Mục tiêu năm 2025</b> | <b>Ghi chú</b>                                      |
|--------------|--|---|--------------------------|---|
|              | điện tử đạt 80%  | các sở, ban, ngành và địa phương                                      |                          |   |
| 4            | Tỷ lệ dân số có danh tính số đạt 100%  | Công an tỉnh; các sở, ban, ngành và địa phương                        | 100%                     |   |
| 5            | Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có khả năng sử dụng các kỹ năng số cơ bản đạt 70% | Sở Giáo dục và Đào tạo  | 70%                      |   |
| 6            | Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%                           | Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương        | 80%                      | Kế hoạch 4181/KH-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh |
| 7            | Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 35%      | Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương        | 50%                      |   |
| 8            | Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 60%   | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ban, ngành và địa phương | 70%                      |   |
| 9            | Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 50%                   | Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương        | 70%                      |   |
| 10           | Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực                               | Các sở, ban, ngành và địa   | 50%                      |   |

| <b>Số TT</b> | <b>Mục tiêu thực hiện năm 2024</b>  | <b>Cơ quan thực hiện</b>                  | <b>Mục tiêu năm 2025</b> | <b>Ghi chú</b> |
|--------------|---|---|--------------------------|----------------|
|              | tuyển đạt trên 45%  | phương                                    |                          |                |
| 11           | Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 25%  | Sở Y tế; các sở, ban, ngành và địa phương | 30%                      |                |
| 12           | Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%   | Sở Y tế                                   | 90%                      |                |
| 13           | Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60% | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội       | 80%                      |                |
| 14           | Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60%    | Sở Giáo dục và Đào tạo                    | 70%                      |                |



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**PHỤ LỤC II**  
**NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2024 - 2025**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1051 /KH-UBND ngày 25 /3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| <b>Số TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>  | <b>Cơ quan thực hiện</b>  | <b>Thời gian hoàn thành</b> |
|--------------|--|---|-----------------------------|
| <b>I</b>     | <b>NHẬN THỨC SỐ</b>  |   |                             |
| 1            | Tham mưu Kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận (ngày 10/10).  | Sở Thông tin và Truyền thông  | Tháng 8/2024                |
| 2            | Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về chuyển đổi số; tăng cường tin, bài về chuyển đổi số trên các báo, đài, trang thông tin điện tử, truyền thanh cơ sở, mạng xã hội; xây dựng tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền về chuyển đổi số. | Các sở, ban, ngành, địa phương; Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận | Thực hiện thường xuyên      |
| 3            | Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội thi tìm hiểu về chuyển đổi số; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.   | Các sở, ban, ngành, địa phương; Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh      | Thực hiện thường xuyên      |
| <b>II</b>    | <b>THỂ CHẾ SỐ</b>  |   |                             |
| 1            | Xây dựng Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.   | Sở Thông tin và Truyền thông  | Năm 2024                    |

| <b>Số TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>   | <b>Cơ quan thực hiện</b>       | <b>Thời gian hoàn thành</b>   |
|--------------|---|--------------------------------|---|
| 2            | Tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử  | Sở Thông tin và Truyền thông   | Tháng 4/2024  |
| 3            | Tham mưu chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.  | Sở Tài chính                   | Khi có hướng dẫn cụ thể của bộ, ngành trung ương                      |
| 4            | Phối hợp với các sở, ngành triển khai cơ chế, chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với quy định pháp luật.  | Sở Kế hoạch và Đầu tư          | Thực hiện thường xuyên  |
| <b>III</b>   | <b>HẠ TẦNG SỐ</b>   |                                |   |
| 1            | Tham mưu triển khai Kế hoạch số 5113/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh về hỗ trợ các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bình Thuận có ít nhất 01 thiết bị thông minh đến năm 2025. | Sở Thông tin và Truyền thông   | Thực hiện theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 2            | Thực hiện rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn tỉnh, đồng thời đảm bảo tốc độ mạng viễn thông di động; tiếp tục đẩy mạnh phát triển internet cáp quang băng rộng đến mỗi hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.  | Sở Thông tin và Truyền thông   | Thực hiện thường xuyên  |
| 3            | Đầu tư, nâng cấp, bổ sung thiết bị CNTT, mạng máy tính phục vụ chuyên môn tại các sở, ngành và địa phương (bao gồm cả đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã).  | Các sở, ban, ngành, địa phương | Giai đoạn 2024 - 2025   |

| <b>Số TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>  | <b>Cơ quan thực hiện</b>          | <b>Thời gian hoàn thành</b> |
|--------------|--|-----------------------------------|-----------------------------|
| <b>IV</b>    | <b>DỮ LIỆU SỐ</b>  |                                   |                             |
| 1            | Nền tảng xây dựng, phát triển CSDL dùng chung và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh   | Sở Thông tin và Truyền thông      | Năm 2024                    |
| 2            | Xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh  | Sở Thông tin và Truyền thông      | Năm 2024                    |
| 3            | Phát triển Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức   | Sở Thông tin và Truyền thông      | Năm 2024                    |
| 4            | Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP | Sở Thông tin và Truyền thông      | Năm 2024                    |
| 5            | Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai <sup>(1)</sup>   | Sở Tài nguyên và Môi trường       | Giai đoạn<br>2024 - 2025    |
| 6            | Xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận   | Sở Tư pháp                        | Giai đoạn<br>2024 - 2025    |
| 7            | Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Bình Thuận  | Sở Tài chính                      | Giai đoạn<br>2024 - 2025    |
| 8            | Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu tình hình sử dụng lao động và pháp luật lao động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận   | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Giai đoạn<br>2024 - 2025    |

<sup>(1)</sup> Đã bố trí vốn đầu tư công **25 tỷ đồng** theo Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh

| <b>Số TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>  | <b>Cơ quan thực hiện</b>               | <b>Thời gian hoàn thành</b> |
|--------------|--|--|-----------------------------|
| 9            | Số hóa dữ liệu bản đồ Nông hóa - Thổ nhượng phục vụ sản xuất nông nghiệp   | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Giai đoạn 2024 - 2025       |
| 10           | Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quy hoạch tỉnh Bình Thuận  | Sở Thông tin và Truyền thông           | Năm 2024                    |
| <b>V</b>     | <b>NỀN TẢNG SỐ</b>   |  |                             |
| 1            | Tiếp tục triển khai Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận   | Văn phòng UBND tỉnh                    | Năm 2024                    |
| 2            | Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin báo cáo và chỉ đạo điều hành tỉnh Bình Thuận.   | Văn phòng UBND tỉnh                    | Năm 2024                    |
| 3            | Đánh giá kết quả thử nghiệm và đề xuất việc triển khai Hệ thống thông tin Điều hành chính quyền điện tử tỉnh (BinhThuan egov).                   | Văn phòng UBND tỉnh                    | Năm 2024                    |
| 4            | Đánh giá kết quả thử nghiệm và đề xuất việc triển khai Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp giải đáp thủ tục hành chính công tỉnh. | Văn phòng UBND tỉnh                    | Năm 2024                    |
| 5            | Nền tảng trợ lý ảo du lịch đa ngôn ngữ.  | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch        | Giai đoạn 2024 - 2025       |
| 6            | Đánh giá kết quả thử nghiệm và đề xuất việc triển khai nền tảng Hạng trực tuyến.   | Sở Thông tin và Truyền thông           | Năm 2024                    |
| 7            | Đánh giá kết quả thử nghiệm và đề xuất việc triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu bằng công nghệ AI                                    | Sở Thông tin và Truyền thông           | Năm 2024                    |

| <b>Số TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>   | <b>Cơ quan thực hiện</b>            | <b>Thời gian hoàn thành</b> |
|--------------|---|-------------------------------------|-----------------------------|
| 8            | Hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.   | Sở Y tế                             | Năm 2024                    |
| 9            | Hệ thống thông tin Quản lý về an sinh xã hội.   | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Giai đoạn 2024 - 2025       |
| 10           | Hệ thống thông tin Quản lý người có công.   | Sở Lao động Thương binh và Xã hội   | Giai đoạn 2024 - 2025       |
| 11           | Xây dựng nền tảng tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (nền tảng Vtelehealth) cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.   | Sở Y tế                             | Giai đoạn 2024 - 2025       |
| <b>VI</b>    | <b>NHÂN LỰC SỐ</b>  |                                     |                             |
| 1            | Tham mưu triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” | Sở Thông tin và Truyền thông        | Tháng 3/2024                |
| 2            | Tổ chức tập huấn kỹ năng số và hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.  | Các sở, ban, ngành và địa phương    | Thực hiện thường xuyên      |
| 3            | Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng.   | Sở Thông tin và Truyền thông        | Thực hiện thường xuyên      |
| <b>VII</b>   | <b>AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG</b>   |                                     |                             |

| <b>Số TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>  | <b>Cơ quan thực hiện</b>                      | <b>Thời gian hoàn thành</b>     |
|--------------|--|---|---------------------------------|
| 1            | Duy trì, mở rộng phạm vi, quy mô Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin mạng. | Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông | Thực hiện thường xuyên          |
| 2            | Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin.  | Các sở, ban, ngành và địa phương              | Tháng 6/2024                    |
| <b>VIII</b>  | <b>CHÍNH QUYỀN SỐ</b>  |   |                                 |
| 1            | Triển khai thí điểm Trung tâm Điều hành đô thị thông minh cấp tỉnh, cấp huyện.   | Sở Thông tin và Truyền thông                  | Năm 2024                        |
| 2            | Thực hiện tái cấu trúc quy trình, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi triển khai dịch vụ công toàn trình; nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.                  | Các sở, ban, ngành và địa phương              | Thực hiện thường xuyên          |
| 3            | Phát triển hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.   | Sở Thông tin và Truyền thông                  | Thực hiện thường xuyên          |
| 4            | Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận, phiên bản 3.0.   | Sở Thông tin và Truyền thông                  | Năm 2024                        |
| 5            | Phát huy hiệu quả sử dụng Cổng thông tin điện tử của tỉnh; trang thông tin điện tử của các sở, ngành và địa phương.  | Các sở, ban, ngành và địa phương              | Thực hiện thường xuyên          |
| 6            | Tiếp tục triển khai thí điểm mô hình Chính quyền số ở cấp xã; đồng thời thực hiện đánh giá kết quả triển khai thí  | UBND các huyện, thị xã, thành phố             | Hoàn thành đánh giá kết quả thí |

| <b>Số TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>  | <b>Cơ quan thực hiện</b>                              | <b>Thời gian hoàn thành</b> |
|--------------|--|---|-----------------------------|
|              | điểm và đề xuất triển khai nhân rộng mô hình.  |   | điểm trong tháng 10/2024    |
| 7            | Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến thông qua các nền tảng số, hệ thống thông tin, CSDL.  | Các sở, ban, ngành và địa phương                      | Thực hiện thường xuyên      |
| <b>IX</b>    | <b>KINH TẾ SỐ</b>  |   |                             |
| 1            | Triển khai nền tảng số về thương mại điện tử; phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.   | Sở Công Thương  | Thực hiện thường xuyên      |
| 2            | Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số trong lĩnh vực du lịch thực hiện trong giai đoạn 2024 - 2025.   | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                       | Tháng 3/2024                |
| 3            | Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp thực hiện trong giai đoạn 2024 - 2025.   | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                | Tháng 3/2024                |
| 4            | Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.  | Sở Thông tin và Truyền thông<br>Sở Kế hoạch và Đầu tư | Thực hiện thường xuyên      |
| <b>X</b>     | <b>XÃ HỘI SỐ</b>   |   |                             |
| 1            | Tiếp tục phát triển dữ liệu về dân cư, sử dụng VNeID.  | Công an tỉnh  | Thực hiện thường xuyên      |
| 2            | Triển khai các nền tảng số hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; sử dụng hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử đã được khởi tạo; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. | Sở Y tế   | Thực hiện thường xuyên      |

| <b>Số TT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>   | <b>Cơ quan thực hiện</b>                                      | <b>Thời gian hoàn thành</b> |
|--------------|---|---|-----------------------------|
| 3            | Tiếp tục phát triển tài khoản thanh toán điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt. | Ngân hàng Nhà nước tỉnh; các sở, ban, ngành và địa phương     | Thực hiện thường xuyên      |
| 4            | Đẩy mạnh triển khai dịch vụ Mobile Money.   | Các doanh nghiệp viễn thông                                   | Thực hiện thường xuyên      |
| 5            | Tiếp tục triển khai cấp chữ ký số cá nhân cho người dân trưởng thành              | Các doanh nghiệp viễn thông; các sở, ban, ngành và địa phương | Thực hiện thường xuyên      |
| 6            | Triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng.                                    | UBND các huyện, thị xã, thành phố                             | Thực hiện thường xuyên      |